

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM BÍCH CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 05 /BC.HĐQT

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**

Trụ sở chính: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, TP. SaĐéc, Đồng Tháp

Điện thoại: 0277.386.1910

Fax: 0277.3864.674

Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Thanh Bình

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, TP. SaĐéc, Đồng Tháp

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng):

+ Di động : 0918.301.759 + Cơ quan : 0277.3861910 + Nhà riêng : 028.38225.502

Fax: 0277.3864674

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo tài chính năm 2017 sau kiểm toán

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Thanh Bình

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

Công ty Thành viên của Reanda International

Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, HCM.

Trụ sở văn phòng tại Tp.HCM: 156 – 158 Phố Quang, phường 9, Phú Nhuận.

Tel: +84 (8) 3 999 00 91~97 | Fax: + 84 (8) 3 999 00 90

Email: info@vietvalues.com | Website: www.vietvalues.com



Mang tri thức phục vụ khách hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI
DN: c=VN, st=Đồng Tháp, l=Thành
Phố Sa Đéc, cn=CÔNG TY CỔ
PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI,
0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:1
400371184
Date: 2018.03.28 09:29:34 +07'00'

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty Thành viên của Reanda International

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	07 - 08
4. Kết quả hoạt động kinh doanh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	09
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	10
6. Bản Thuyết minh báo cáo tài chính Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11 - 31

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chí, sau đây gọi tắt là “Công ty” (tên giao dịch là: Bích Chí Food Company, tên gọi tắt là BFC) là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 968/QĐ-UB-HC ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5103000002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2000.

Trong quá trình hoạt động công ty đã được cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 15 ngày 22 tháng 05 năm 2017 về việc tăng vốn điều lệ. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty được tăng từ 100.613.540.000 đồng thành 130.797.230.000 đồng.

Vốn điều lệ : 130.797.230.000 đồng.

2. Trụ sở hoạt động

2.1 Trụ sở chính hoạt động

Địa chỉ : 45X1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Điện thoại : +84 (277) 368 1910

Fax : +84 (277) 386 4674

Mã số thuế : 1400371184

2.2 Đơn vị trực thuộc

Chi nhánh: Kho-Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chí.

Địa chỉ: 46 đường Số 7, phường Bình trị Đông B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Ngành nghề hoạt động

- Sản xuất chế biến lương thực thực phẩm;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại thực phẩm, đường, sữa, các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, thủy sản;
- Sản xuất, chế biến thức ăn gia súc, thủy sản;
- Kinh doanh phòng trọ;
- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Mua bán rượu bia, nước hoa quả, nước ngọt, nước tinh khiết;
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lá sản xuất trong nước;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu trừ gỗ, tre, nứa và động vật sống;
- Mua bán mỹ phẩm, chất tẩy rửa các loại, dụng cụ nhà bếp, bếp gas;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng các bộ phận phụ trợ của mô tô xe máy;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất chế biến lương thực thực phẩm.

4. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI*Địa chỉ: 45X1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017***4.1 Hội đồng Quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Thanh Bình	Chủ tịch	24/4/2016	-
Ông Bùi Văn Sáu	Phó Chủ tịch	24/4/2016	-
Ông Trang Sĩ Đức	Thành viên	24/4/2016	-
Ông Nguyễn Ngọc Tiều	Thành viên	24/4/2016	-
Ông Phạm Hoàng Thái	Thành viên	24/4/2016	-
Ông Phạm Văn Hậu	Thành viên	24/4/2016	16/04/2017
Ông Mai Thế Khôi	Thành viên	16/04/2017	-

4.2 Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Hoàng	Trưởng ban	24/4/2016	-
Ông Trần Mạnh Hùng	Thành viên	24/4/2016	-
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên	24/4/2016	-

4.3 Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Thanh Bình	Tổng Giám đốc	-	-
Ông Bùi Văn Sáu	Phó Tổng Giám đốc	-	-
Ông Trang Sĩ Đức	Phó Tổng Giám đốc	-	-
Ông Phạm Hoàng Thái	Phó Tổng Giám đốc	01/04/2016	-
Bà Võ Thị Tuyết Xương	Kế toán trưởng	01/04/2016	01/03/2017
Ông Trần Văn Thiệu	Kế toán trưởng	01/03/2017	-

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Thanh Bình – Tổng Giám đốc.

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 31.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: 45X1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện soát xét Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực Kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

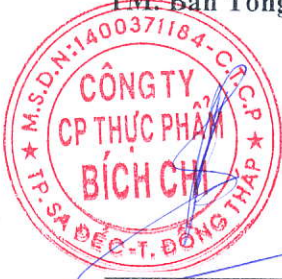
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TM. Ban Tổng Giám đốc



PHẠM THANH BÌNH

Tổng Giám đốc

Đồng Tháp, ngày 27 tháng 3 năm 2018.

Số: 2135/18/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi, được lập ngày 27 tháng 3 năm 2018 (từ trang 07 đến trang 31), bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2018.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số 1512-2018-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Trần Văn Hiệp - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số 2141-2018-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		172.217.862.307	160.376.199.436
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	21.860.554.275	17.728.492.810
111	1. Tiền		18.160.554.275	9.728.492.810
112	2. Các khoản tương đương tiền		3.700.000.000	8.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		22.700.000.000	25.500.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	22.700.000.000	25.500.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		64.108.485.833	56.125.119.129
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	48.688.817.739	48.606.470.812
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	14.581.010.953	5.808.299.270
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	1.054.382.959	1.885.875.419
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.6	(215.725.818)	(175.526.372)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	61.100.608.572	58.033.349.149
141	1. Hàng tồn kho		61.100.608.572	58.033.349.149
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.448.213.627	2.989.238.348
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.11a	14.699.417	-
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		2.323.320.748	2.879.044.886
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	110.193.462	110.193.462
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		93.409.982.031	100.445.456.832
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
216	1. Phải thu dài hạn khác		-	-
220	II. Tài sản cố định		82.010.437.353	93.615.630.646
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	81.697.437.352	93.261.130.646
222	- Nguyên giá		168.829.911.944	160.962.600.545
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(87.132.474.592)	(67.701.469.899)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.9	313.000.001	354.500.000
228	- Nguyên giá		354.500.000	354.500.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(41.499.999)	-
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		10.153.989.609	6.020.660.813
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.10	10.153.989.609	6.020.660.813
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1.245.555.069	809.165.373
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.11b	1.178.025.069	809.165.373
263	2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		67.530.000	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		265.627.844.338	260.821.656.268

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45X1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		89.642.806.524	105.979.813.061
310	I. Nợ ngắn hạn		89.642.806.524	105.979.813.061
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	15.139.120.162	10.087.361.121
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	3.009.829.085	4.852.358.917
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	2.770.888.534	2.612.194.761
314	4. Phải trả người lao động		6.833.108.083	7.593.462.126
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		-	-
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.15	8.028.198.692	1.214.093.192
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.16	49.623.641.990	75.259.267.966
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.17	4.238.019.978	4.361.074.978
330	II. Nợ dài hạn		-	-
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		-	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		175.985.037.814	154.841.843.207
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.18	175.985.037.814	154.841.843.207
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		130.797.230.000	100.613.540.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		130.797.230.000	100.613.540.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		22.329.482.268	2.145.287.921
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		1.680.130.939	1.680.130.939
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		21.178.194.607	50.402.884.347
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		-	15.599.425.787
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		21.178.194.607	34.803.458.560
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		265.627.844.338	260.821.656.268

Đồng Tháp, ngày 27 tháng 3 năm 2018.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

PHAN THỊ TUYẾT SƯƠNG

TRẦN VĂN THIỀU

PHẠM THANH BÌNH



KẾT QUẢ KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	466.100.821.429	454.143.513.247
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	12.005.619.123	5.661.374.802
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		454.095.202.306	448.482.138.445
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	347.883.341.537	335.000.131.127
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		106.211.860.769	113.482.007.318
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	2.589.110.808	3.153.696.568
22	7. Chi phí tài chính	VI.5	1.787.378.527	3.441.765.417
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		1.324.757.035	1.828.291.333
24	8. Chi phí bán hàng	VI.6	33.967.472.779	33.351.108.461
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.7	20.471.435.578	17.765.650.690
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		52.574.684.693	62.077.179.318
31	11. Thu nhập khác	VI.8	4.202.423.541	729.636.465
32	12. Chi phí khác	VI.9	4.843.357.234	657.430.049
40	13. Lợi nhuận khác		(640.933.693)	72.206.416
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		51.933.751.000	62.149.385.734
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.10	10.635.971.893	16.682.545.734
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		41.297.779.107	45.466.840.000
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.11	3.119	4.481
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.12	3.119	4.481

Người lập biểu



PHAN THỊ TUYẾT SƯƠNG

Kế toán trưởng



TRẦN VĂN THIỀU

Đồng Tháp, ngày 27 tháng 3 năm 2018.

Tổng Giám Đốc



PHẠM THANH BÌNH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		51.933.751.000	62.149.385.734
	2. Điều chỉnh cho các khoản		19.256.471.645	19.174.038.078
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư		19.472.504.692	17.400.277.637
03	- Các khoản dự phòng		40.199.446	175.526.372
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		193.047.675	827.427.298
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.774.037.203)	(1.057.484.562)
06	- Chi phí lãi vay		1.324.757.035	1.828.291.333
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		71.190.222.645	81.323.423.812
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(7.467.842.012)	(17.803.221.296)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(3.134.789.423)	(14.022.419.112)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(25.136.614.430)	5.343.302.788
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(383.559.113)	(809.165.373)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(1.324.757.035)	(1.828.291.333)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(10.434.687.105)	(18.066.035.451)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		4.240.000	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(723.450.000)	(518.885.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		22.588.763.527	33.618.709.035
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(12.000.640.195)	(20.477.985.456)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	59.090.909
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(26.900.000.000)	(38.500.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		29.700.000.000	30.025.416.667
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.774.037.203	1.619.750.014
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(7.426.602.992)	(27.273.727.866)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		157.809.352.224	177.765.901.342
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(155.566.680.619)	(167.084.843.093)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(13.079.723.000)	(23.895.715.750)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(10.837.051.395)	(13.214.657.501)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		4.325.109.140	(6.869.676.332)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		17.728.492.810	24.291.404.843
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(193.047.675)	306.764.299
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	21.860.554.275	17.728.492.810

Người lập biểu

Kế toán trưởng

PHAN THỊ TUYẾT SƯƠNG

TRẦN VĂN THIỀU

Báo cáo này được đọc kèm với thuyết minh báo cáo tài chính



Đồng Tháp, ngày 27 tháng 3 năm 2018.

Tổng Giám Đốc

PHẠM THANH BÌNH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất chế biến lương thực thực phẩm;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại thực phẩm, đường, sữa, các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, thủy sản;
- Sản xuất, chế biến thức ăn gia súc, thủy sản;
- Kinh doanh phòng trọ;
- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Mua bán rượu bia, nước hoa quả, nước ngọt, nước tinh khiết;
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lá sản xuất trong nước;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu trừ gỗ, tre, nứa và động vật sống;
- Mua bán mỹ phẩm, chất tẩy rửa các loại, dụng cụ nhà bếp, bếp gas;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng các bộ phận phụ trợ của mô tô xe máy;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất chế biến lương thực thực phẩm.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có đặc điểm kinh doanh nào trong năm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong kỳ.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm Công ty có 776 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 552 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Chứng từ ghi sổ (trên máy vi tính).

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Doanh nghiệp có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Doanh nghiệp nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÍ

Địa chỉ: 45X1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất của công ty là quyền sử dụng lâu dài không khấu tính hao.

Phần mềm kế toán

Chi phí liên quan đến phần mềm kế toán không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm chủ yếu là: bánh phồng tôm, bột đậu, mì, hủ tiếu...

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong kỳ bao gồm các khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại.

15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, thành phẩm, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

16. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán bằng ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá cuối kỳ.

17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45X1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, tỷ giá 22.665 VNĐ/USD.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, tỷ giá 22.665 VNĐ/USD.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, tỷ giá 22.735 VNĐ/USD.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45X1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐƠN VỊ TÍNH: VND)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	271.686.424	163.784.251
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	17.888.867.851	9.564.708.559
Các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	3.700.000.000	8.000.000.000
Cộng	21.860.554.275	17.728.492.810

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng trở lên.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>48.688.817.739</i>	<i>48.606.470.812</i>
-Liên hiệp HTX TM Tp.Hồ Chí Minh	5.655.535.158	6.682.302.891
-Công ty TNHH Kwan Yick (U.K)	3.993.536.736	4.073.459.712
-Công ty TNHH Flying Trade	3.333.697.391	3.980.975.680
-Các khách hàng khác	35.706.048.454	41.924.167.921
Cộng (*)	48.688.817.739	48.606.470.812

(*)Nợ phải thu luân chuyển cuối kỳ với giá trị 2.100.000 USD được dùng để đảm bảo cho các khoản vay được trình bày tại Thuyết minh V.16.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>14.581.010.953</i>	<i>5.808.299.270</i>
-Doanh nghiệp tư nhân Diệp Minh Nhứt	13.027.850.000	-
-Các nhà cung cấp khác	1.553.160.953	5.450.380.520
Cộng	14.581.010.953	5.808.299.270

5. Phải thu khác ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các đối tượng khác</i>	-	-	<i>1.885.875.419</i>	-
- Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	349.357.223	-	574.166.666	-
- Các khoản bảo hiểm phải thu	176.566.620	-	217.696.500	-
- Thuế TNCN phải thu lại của người lao động	205.554.142	-	-	-
- Tạm ứng	157.000.000	-	78.000.000	-
- Các khoản phải thu khác	165.904.974	-	1.016.012.253	-
Cộng	1.054.382.959	-	1.885.875.419	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45X1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

6. Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu của khách hàng			338.047.062	162.520.690
Khách hàng quá hạn từ 1 đến 2 năm	-	-	338.047.062	162.520.690
Khách hàng quá hạn từ 2 năm đến 3 năm	308.179.740	92.453.922	-	-
Cộng	308.179.740	92.453.922	338.047.062	162.520.690

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
-Nguyên liệu, vật liệu	39.930.250.593	-	35.804.548.844	-
-Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	13.536.031.564	-	11.777.599.245	-
-Thành phẩm	6.116.916.889	-	4.637.561.059	-
-Hàng gửi đi bán	1.517.409.526	-	5.813.640.001	-
Cộng (*)	61.100.608.572	-	58.033.349.149	-

(*) Hàng tồn kho luân chuyển cuối kỳ với giá trị 2.100.000 USD được dùng để đảm bảo cho các khoản vay được trình bày tại Thuyết minh V.16.

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	62.528.778.703	94.118.133.740	4.114.438.102	201.250.000	160.962.600.545
Tăng trong năm	-	7.727.140.278	356.170.909	-	8.083.311.187
Tăng do mua mới	-	7.727.140.278	356.170.909	-	8.083.311.187
Giảm trong năm	-	-	(215.999.788)	-	(215.999.788)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(215.999.788)	-	(215.999.788)
Số cuối năm	62.528.778.703	101.845.274.018	4.254.609.223	201.250.000	168.829.911.944
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	8.576.289.748	11.701.328.180	-	65.750.000	20.343.367.928
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	25.462.453.063	39.859.776.431	2.263.407.074	115.833.331	67.701.469.899
Khấu hao trong năm	5.208.305.882	13.901.723.182	509.875.417	27.100.000	19.647.004.481
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(215.999.788)	-	(215.999.788)
Số cuối năm	30.670.758.945	53.761.499.613	2.557.282.703	142.933.331	87.132.474.592
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	37.066.325.640	54.258.357.309	1.851.031.028	85.416.669	93.261.130.646
Số cuối năm (*)	31.858.019.758	48.083.774.405	1.697.326.520	58.316.669	81.697.437.352

(*) Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại cuối kỳ theo sổ sách là 88.077.848.900 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay (xem tại thuyết minh mục V.16).

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45X1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

9. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất^(*)</u>	<u>Phần mềm kế toán</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	230.000.000	124.500.000	354.500.000
Mua trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	230.000.000	124.500.000	354.500.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	-	-
Khấu hao trong năm	-	41.499.999	41.499.999
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	-	41.499.999	41.499.999
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	230.000.000	124.500.000	354.500.000
Số cuối năm	230.000.000	83.000.001	313.000.001

(*) Tài sản cố định vô hình là Giá trị Quyền sử dụng đất tại phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (thửa đất số 923), diện tích 33.412m².

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	5.558.940.523	8.441.073.058	(5.468.219.988)	8.531.793.592
- Thiết bị sản xuất nui	536.700.500	-	-	536.700.500
- Kho lạnh số 4	1.538.671.400	-	(1.538.671.400)	-
- Thiết bị sản xuất bánh hời số2	2.861.464.952	-	(2.861.464.952)	-
- Máy xay bột (PX bột)	-	125.000.000	(125.000.000)	-
- Palang cáp điện móc treo (PX BPT2)	-	89.000.000	(89.000.000)	-
- Máy dò kim loại square (PX BPT)	-	284.620.000	(284.620.000)	-
- Quyền sử dụng đất	-	6.491.764.767	-	6.491.764.767
- Máy tráng men mới	-	927.295.018	-	927.295.018
- Các thiết bị khác	622.103.671	523.393.273	(569.463.636)	576.033.307
Xây dựng cơ bản dở dang	461.720.290	1.622.196.016	(461.720.290)	1.622.196.016
-Sửa chữa, nâng cấp máy sấy HT-P 1	166.014.870	-	(166.014.870)	-
-Các công trình khác	295.705.420	1.622.196.016	(295.705.420)	1.622.196.016
Cộng	6.020.660.813	10.063.269.074	(5.929.940.278)	10.153.989.609

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÍ

Địa chỉ: 45X1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

11. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**11.1 Chi phí trả trước ngắn hạn****Tình hình biến động:**

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm		-
- Tăng trong năm	18.763.000	-
- Phân bổ trong năm	(4.063.583)	-
Số cuối năm	14.699.417	-

Chi tiết số dư cuối năm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Bảo hiểm tài sản vật chất còn phân bổ	12.763.000	-
- Chi phí cài đặt user phần mềm kế toán	1.936.417	-
Cộng	14.699.417	-

11.2 Chi phí trả trước dài hạn**Tình hình biến động:**

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	809.165.373	-
- Tăng trong năm	953.059.092	809.165.373
- Phân bổ trong năm	(584.199.396)	-
Số cuối năm	1.178.025.069	809.165.373

Chi tiết số dư cuối năm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ dụng cụ	1.178.025.069	809.165.373
Cộng	1.178.025.069	809.165.373

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cho các bên liên quan	-	-
Phải trả cho các khách hàng khác	15.139.120.162	10.087.361.121
- Công ty TNHH SX TM Tân Tiến-Phát Tài	2.243.074.124	1.345.954.555
- Mai Văn Dũng	2.020.656.000	-
- Công ty TNHH XNK TM Công nghệ Hùng Duy	1.074.150.000	455.400.000
- Các đối tượng khác	9.801.240.038	8.286.006.566
Cộng	15.139.120.162	10.087.361.121

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả trước của các bên liên quan	-	-
Người mua trả trước của các khách hàng khác	3.009.829.085	4.852.358.917
- Công ty TNHH Star Anise Foods	639.201.524	321.176.706
- Công ty TNHH XNK Millenium T&S	489.639.573	-
- Công ty TNHH Tung Shun PTE	454.167.000	191.393.280
- Các đối tượng khác	1.426.820.988	4.339.788.931
Cộng	3.009.829.085	4.852.358.917

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÍ

Địa chỉ: 45X1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng nội địa	-	110.193.462	-	-	-	110.193.462
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	247.438.256	(247.438.256)	-	-
- Thuế nhập khẩu	-	-	341.460.021	(341.460.021)	-	-
- Thuế TNDN	2.401.021.710	-	10.635.971.893	(10.434.687.105)	2.602.306.498	-
- Thuế TNCN	211.173.051	-	1.494.167.797	(1.536.758.812)	168.582.036	-
- Thuế tài nguyên	-	-	4.464.000	(4.464.000)	-	-
- Thuế đất	-	-	254.544.004	(254.544.004)	-	-
- Phí, lệ phí, khoản phải nộp khác	-	-	45.360.035	(45.360.035)	-	-
Cộng	2.612.194.761	110.193.462	13.023.406.006	(12.864.712.233)	2.770.888.534	110.193.462

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Chi cục Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	51.933.751.000	62.149.385.734
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.246.108.463	306.224.320
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(469.557.081)
Thu nhập tính thuế	53.179.859.463	61.986.052.973
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.635.971.893	12.397.210.595
Thuế TNDN truy thu của các năm trước	-	4.285.335.139
Thuế TNDN phải nộp trong kỳ	10.635.971.893	16.682.545.734

15. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cho các bên liên quan	-	-
Phải trả cho các đối tượng khác	8.028.198.692	1.214.093.192
- Kinh phí công đoàn	842.219.477	852.253.777
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	7.185.979.215	361.839.415
Cộng	8.028.198.692	1.214.093.192

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: 45X1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	49.623.641.990	49.623.641.990	75.259.267.966	75.259.267.966
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – PGD Sa Đéc ⁽¹⁾	24.304.487.990	24.304.487.990	38.348.733.000	38.348.733.000
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam – CN Cần Thơ ⁽²⁾	-	-	30.966.801.310	30.966.801.310
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Tp.HCM ⁽³⁾	24.926.654.000	24.926.654.000	-	-
- Ngân hàng TNHH CTBC - CN Tp.HCM	-	-	5.548.133.656	5.548.133.656
- Vay nhân viên công ty ⁽⁴⁾	392.500.000	392.500.000	395.600.000	395.600.000
Cộng	49.623.641.990	49.623.641.990	75.259.267.966	75.259.267.966

⁽¹⁾ Là khoản vay theo Hợp đồng vay số 23/2017/NHNT.ĐT ngày 13/02/2017, hạn mức 100.000.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất vay theo từng lần nhận nợ, tài sản đảm bảo gồm nhà xưởng sản xuất và văn phòng làm việc.

⁽²⁾ Là khoản vay theo Hợp đồng vay số CN 151995 ngày 12/08/2015. Hạn mức 2.100.000 USD. Mục đích tài trợ nhu cầu vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, lãi suất theo từng lần nhận nợ, tài sản đảm bảo bao gồm các khoản phải thu trị giá 2.100.000 USD và hàng hóa tồn kho trị giá 2.100.000 USD theo hợp đồng thế chấp số CNO 130065/MR.

⁽³⁾ Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017-HĐCVHM/NHCT908-BICHCHI ngày 22/08/2017. Hạn mức vay là 3.500.000,00 USD. Thời hạn duy trì khoản vay đến 15/07/2018. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động. Lãi suất cho vay theo từng lần nhận nợ.

⁽⁴⁾ Là khoản vay cán bộ công nhân viên của công ty, mục đích bổ sung vốn lưu động, khoản tiền lãi này được trả một lần vào cuối năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
- Vay ngắn hạn ngân hàng	74.863.667.966	124.020.364.751	149.652.890.727	49.231.141.990
- Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	395.600.000	5.910.689.892	5.913.789.892	392.500.000
Cộng	75.259.267.966	129.931.054.643	155.566.680.619	49.623.641.990

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.977.197.713	4.240.000	25.620.000	2.955.817.713
Quỹ phúc lợi	1.383.877.265	2.750.000	104.425.000	1.282.202.265
Cộng	4.361.074.978	6.990.000	130.045.000	4.238.019.978

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45X1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế phân phối	Cộng
1. Số dư đầu năm trước	100.613.540.000	2.145.287.921	1.708.130.939	15.375.398.347	119.842.357.207
2. Tăng trong năm trước	-	-	-	45.466.840.000	45.466.840.000
- Tăng từ kết quả hoạt động kinh doanh	-	-	-	45.466.840.000	45.466.840.000
- Tăng khác	-	-	-	-	-
3. Giảm trong năm trước	-	-	(28.000.000)	(10.439.354.000)	(10.467.354.000)
- Phân phối lợi nhuận	-	-	-	(10.139.354.000)	(10.139.354.000)
- Giảm khác	-	-	(28.000.000)	(300.000.000)	(328.000.000)
4. Số dư cuối năm trước, đầu năm nay	100.613.540.000	2.145.287.921	1.680.130.939	50.402.884.347	154.841.843.207
5. Tăng trong năm	30.183.690.000	20.184.194.347	-	41.297.779.107	91.665.663.454
- Tăng vốn trong năm ^(*)	30.183.690.000	-	-	-	30.183.690.000
- Tăng từ kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	-	20.184.194.347	-	41.297.779.107	61.481.973.454
6. Giảm trong năm	-	-	-	(70.522.468.847)	(70.522.468.847)
- Phân phối lợi nhuận ^(*)	-	-	-	(70.522.468.847)	(70.522.468.847)
- Giảm khác	-	-	-	-	-
7. Số dư cuối năm	130.797.230.000	22.329.482.268	1.680.130.939	21.178.194.607	175.985.037.814

^(*) Vốn chủ sở hữu tăng từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối trong năm và phân phối lợi nhuận căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 16/04/2017 và đã được cấp Giấy Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 2 ngày 22/05/2017.

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Số cuối năm	Tỷ lệ (%)	Số đầu năm
- Phạm Thanh Bình	14	18.577.930.000	14	14.290.720.000
- Bùi Văn Sáu	10	13.090.160.000	10	10.069.360.000
- Trần Văn Nghị	7	9.178.670.000	7	7.060.520.000
- Trang Sĩ Đức	7	9.166.890.000	7	7.031.460.000
- Trần Thị Nhựt	6	7.734.420.000	6	5.919.560.000
- Công ty CP Bảo hiểm Hùng Vương	5	8.950.000.000	-	-
- Các cổ đông khác	51	64.099.160.000	56	56.241.920.000
Cộng	100	130.797.230.000	100	100.613.540.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	130.797.230.000
Vốn điều lệ đã góp:	130.797.230.000
Vốn điều lệ còn phải góp:	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: 45X1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

18c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	100.613.540.000	100.613.540.000
+ Vốn góp tăng trong năm	30.183.690.000	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	130.797.230.000	100.613.540.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	(49.803.274.500)	(14.337.429.450)

18d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	13.079.723	10.061.354
- Cổ phiếu phổ thông	13.079.723	10.061.354
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.079.723	10.061.354
- Cổ phiếu phổ thông	13.079.723	10.061.354
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000/CP	10.000/CP

18e. Các quỹ của doanh nghiệp

- Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu dùng để bổ sung vốn điều lệ, xử lý các khoản nợ khó đòi.

18f. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối Kết quả kinh doanh của các năm trước theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2017 như sau:

- Hỗ trợ kinh phí Đảng	:	25.000.000
- Hỗ trợ Hội Cựu chiến binh tỉnh Đồng Tháp	:	10.000.000
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	:	20.184.194.347
- Chia cổ tức (bằng cổ phiếu, đợt 2/2016) cho các cổ đông bằng cổ phiếu	:	30.183.690.000
Cộng		<u>50.402.884.347</u>

Ngoài ra, Công ty đã tạm phân phối Kết quả kinh doanh của năm 2017 như sau:

- Cổ tức	:	19.619.584.500
- Trích công tác từ thiện	:	300.000.000
- Thù lao, thưởng Ban kiểm soát	:	200.000.000
Cộng		<u>20.119.584.500</u>

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	572.675,10	55.520,32

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÍ

Địa chỉ: 45X1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Ngoại tệ (USD)	Số tiền	Ngoại tệ (USD)	Số tiền
- Royal Foods – Paris	33.032	706.224.160	33.032	-
- S & B Herba Foods Limited-UK	30.213	645.953.940	30.213	645.953.940
- Good Life Handels GMBH-Germany	30.132	644.222.160	30.132	644.222.160
- Trans Actions Sarl - Senegal	27.000	577.260.000	27.000	577.260.000
- Kim Sun Trading Co., Ltd-UK	24.600	394.362.600	24.600	394.362.600
- Link Korea Co., Ltd-Korea	11.382,41	243.355.926	11.382,41	243.355.926
- All in One Solution Limited-Canada	15.927,60	241.304.038	15.927,60	241.304.038
- Saigon Sairopa Deutschland GMBH	6.120	130.845.600	6.120	130.845.600
- Các khách hàng nước ngoài khác	18.277,69	292.325.476	18.277,69	292.325.476
- Các khách hàng nội địa khác	-	274.958.820	-	274.958.820
Cộng	196.684,70	4.150.812.720	196.684,70	4.150.812.720

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐƠN VỊ TÍNH: VND)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán thành phẩm	464.663.222.014	452.788.327.752
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.437.599.415	1.355.185.495
Cộng	466.100.821.429	454.143.513.247

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
- Chiết khấu thương mại	7.130.029.990	5.024.603.841
- Hàng bán bị trả lại	4.875.589.133	636.770.961
Cộng	12.005.619.123	5.661.374.802

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của thành phẩm	347.676.665.081	333.644.945.632
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	206.676.456	1.355.185.495
- Chi phí nhân công vượt định định mức	-	-
Cộng	347.883.341.537	335.000.131.127

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45X1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền gửi ngân hàng	1.774.037.203	1.702.966.020
- Lãi chênh lệch tỷ giá	815.073.605	1.450.730.548
Cộng	2.589.110.808	3.153.696.568

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí lãi vay	1.324.757.035	1.828.291.333
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	462.621.492	1.613.474.084
Cộng	1.787.378.527	3.441.765.417

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	1.888.356.773	1.854.957.256
- Chi phí khấu hao	532.136.095	-
- Chi phí mua ngoài	27.538.614.904	30.621.276.609
- Chi phí khác	4.008.365.007	874.874.596
Cộng	33.967.472.779	33.351.108.461

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	10.572.168.363	9.529.217.516
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.228.713.182	2.706.155.320
- Chi phí khác	5.670.554.033	5.530.277.854
Cộng	20.471.435.578	17.765.650.690

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Xử lý tài sản thừa trong năm	667.941.304	-
- Thu nhập khác	3.534.482.237	729.636.465
Cộng	4.202.423.541	729.636.465

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Xử lý tài sản thiếu trong năm	739.675.422	617.265.450
- Chi phí khác	4.103.681.812	40.164.599
Cộng	4.843.357.234	657.430.049

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45X1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	41.297.779.107	45.466.840.000
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích thù lao HĐQT, BKS	(200.000.000)	(78.000.000)
- Trích quỹ từ thiện	(300.000.000)	(300.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	40.797.779.107	45.088.840.000
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP) ^(*)	13.079.723	10.061.354
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	3.119	4.481

^(*)Số lượng cổ phiếu phát hành tăng trong năm từ lợi nhuận được tính lưu hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

11. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	41.297.779.107	45.466.840.000
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích thù lao HĐQT, BKS	(200.000.000)	(78.000.000)
- Trích quỹ từ thiện	(300.000.000)	(300.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	40.797.779.107	45.088.840.000
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	13.079.723	10.061.354
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)	3.119	4.481

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	266.749.963.898	229.514.320.051
- Chi phí nhân công	57.702.638.693	52.491.900.138
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.521.930.431	17.400.277.637
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	40.765.408.967	27.337.757.665
- Chi phí khác	10.608.856.543	6.849.744.200
Cộng	395.348.798.532	333.362.412.191

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45X1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (ĐƠN VỊ TÍNH: VND)**1. Tài sản tiềm tàng**

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty không phát sinh các khoản tài sản tiềm tàng.

2. Nợ tiềm tàng

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty không phát sinh các khoản nợ tiềm tàng.

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát)**Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, thưởng, thù lao	4.209.164.923	3.983.077.500
Cổ tức nhận trong kỳ ^(*)	5.808.296.000	12.027.591.000
Cộng	10.017.460.923	16.010.668.500

4. Báo cáo bộ phận*Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh*

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Hoạt động bán thành phẩm (bánh phồng tôm, bột đậu, mì, hủ tiếu);
- Cho thuê cửa hàng, nhà trọ;
- Hoạt động khác.

Doanh thu của Công ty phát sinh trong năm chủ yếu từ hoạt động bán thành phẩm (bánh phồng tôm, bột đậu, mì, hủ tiếu).

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

	Nội địa	Xuất khẩu	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	175.311.476.138	278.783.726.168	454.095.202.306
Giá vốn hàng bán	135.447.104.495	212.436.237.042	347.883.341.537
Lợi nhuận gộp	39.864.371.643	66.347.489.126	106.211.860.769

Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	161.698.834.953	286.783.303.492	448.482.138.445
Giá vốn hàng bán	120.914.352.607	214.085.778.520	335.000.131.127
Lợi nhuận gộp	40.784.482.346	72.697.524.972	113.482.007.318

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45X1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

5. Tài sản đảm bảo

- Các khoản phải thu thương mại cuối kỳ 2.100.000 USD (xem Thuyết minh V.3)
- Hàng tồn kho luân chuyển cuối năm 2.100.000 USD (xem Thuyết minh V.7).
- Công ty đã thế chấp toàn bộ nhà xưởng và văn phòng làm việc, máy móc thiết bị và dây chuyền công nghệ đang có với giá trị còn lại của tài sản dùng thế chấp là: 81.697.437.352 đồng (xem thuyết minh V.8).

6. Khả năng hoạt động và kinh doanh liên tục

Không có những yếu tố đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục của Công ty và các biện pháp, cam kết đảm bảo cho sự hoạt động trong thời gian tới của Công ty.

7. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

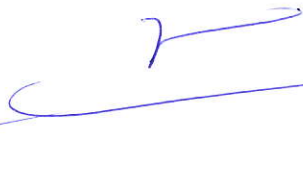
Công ty không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả kinh doanh của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc năm tài chính 31 tháng 12 năm 2017.

Đồng Tháp, ngày 27 tháng 3 năm 2018.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



PHAN THỊ TUYẾT SƯƠNG

TRẦN VĂN THIỆU

PHẠM THANH BÌNH